

SẢN PHẨM TÔM (HS 030613) – THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THỐNG KÊ THƯƠNG MẠI VÀ CẠNH TRANH

1. Tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu

Năm 2012, Nhật Bản là nước khẩu lớn nhất của Việt Nam các sản phẩm tôm mã số HS Code 030613, tiếp đến là Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Đức, Hồng Kông, Canada, Úc, Thụy Sĩ. Trong giai đoạn 2008-2012, trung bình xuất khẩu sản phẩm HS Code 030613 của Việt Nam sang Nhật Bản tăng 2% về giá trị, giảm 6% về khối lượng. Năm 2012, tổng nhập khẩu các sản phẩm này của Nhật Bản từ Việt Nam đạt 33.779 tấn, trị giá 397,166 triệu USD.

2. Các đối thủ cạnh tranh chính

Năm 2012, 5 nước cung cấp lớn nhất các loại tôm HS Code 030613 cho thị trường Nhật Bản gồm Việt Nam (chiếm 18,6% tỷ trọng nhập khẩu), Indonesia (17,6%), Thái Lan (15,9%), Ấn Độ (12%) và Trung Quốc (6,9%). Việt Nam đứng vị trí thứ 1 trong năm 2012 là nước cung cấp các sản phẩm HS Code 030613 sang Nhật Bản. Trong giai đoạn 2008-2012, tăng trưởng trung bình về giá trị của Việt Nam sang Nhật Bản là 2%, và giảm 6% về khối lượng; và quốc gia có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sang Nhật Bản ấn tượng là Thái Lan với mức tăng trưởng trung bình về giá trị trong giai đoạn 2008-2012 sang Nhật Bản đạt 16%, nhưng tăng 9% về khối lượng; tiếp đến là Ấn Độ với mức tăng trưởng 11%; Trung Quốc đạt tốc độ tăng trưởng tương đối cao trong giai đoạn này, với mức trung bình 8%, tuy nhiên Trung Quốc không tăng về khối lượng và Indonesia cũng có tốc độ tăng trưởng cao hơn Việt Nam trong giai đoạn này với mức 3%, nhưng cũng giảm 5% về khối lượng. Trong giai đoạn 2008-2012, các nước có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu mặt hàng mang mã số HS Code 030613 sang Nhật Bản cao nhất là Peru với mức tăng trưởng 68%; tiếp theo là Argentina với mức tăng trưởng 46% và Đài Loan với mức tăng trưởng 29%.

Các nước có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu mặt hàng mang mã số HS Code 030613 sụt giảm nhiều nhất trong giai đoạn 2008-2012 gồm Na Uy (-45%); Pakistan (-38%); Ả rập Saudi (-29%); Madagascar (-20%).

Bảng 1 - Các nhà cung cấp sản phẩm HS.030613 lớn nhất của Nhật Bản, 2012

	Giá trị (triệu USD)	Khối lượng (tấn)	Tăng trưởng về giá trị 2008-2012 (%)
Thế giới	2.136,106	200.502	6
Việt Nam	397,166	33.779	2
Indonesia	376,308	31.450	3
Thái Lan	339,056	35.301	16
Ấn Độ	255,313	27.653	11

Trung Quốc	147,806	15.342	8
------------	---------	--------	---

Nguồn: Trademap (2013)

Một số nhà xuất khẩu hàng đầu các sản phẩm HS.030613 sang Nhật Bản gồm:

- Javico., Ltd. (Việt Nam, <http://www.vietnhat.com>)
- Seaprodex Danang (Việt Nam, <http://www.seadanang.com.vn>)
- Thien Ha Seafoods Co, Ltd. (Việt Nam, <http://www.panga-seaco.com>)
- CADOVIMEX Corporation (Vietnam, <http://www.cadovimex.com.vn>)
- Minh Phu Seafood Group JSC (Việt Nam, <http://www.minhphu.com/>)
- STAPIMEX (Việt Nam, <http://www.stapimex.com.vn>)
- Nha Trang Seafoods Co. (Việt Nam, www.nhatrangseafoods.com.vn)
- Vietnam Seafoods Group (Vietnam, <http://www.vietnamseafoods.com>)
- PT. Mega Marine Pride (Indonesia, <http://www.megamarinepride.com>)
- May Ao Food Co. Ltd., (Thái Lan, <http://www.mayaogroup.com>)
- Marine Gold Products (Thái Lan, www.mrgshrimp.com)
- ABC Products Co., Ltd. (Thái Lan, <http://www.abc.co.th>)
- Eastimpex (Thailand) Ltd. (Thái Lan, <http://www.eastimpexthai.com>)
- Xian Ming Seafood Co., Ltd (Thái Lan, <http://xianningthai.com/>)
- Kuang Pei San Food Products Public Co., Ltd. (Thái Lan, <http://www.smilingfish.co.th>)
- O & P Intertrade Co., Ltd. (Thái Lan, <http://www.worldfruitsupplies.com>)
- Pataya Food Industry Co., Ltd. (Thái Lan, <http://www.patayafood.com>)
- Siam Canadian Foods Co., Ltd. (Thái Lan, <http://www.siamcanadian.com>)
- Songkla Canning Public Co., Ltd. (Thái Lan, <http://www.thaiunion.co.th>)
- Spica Co., Ltd. (Thái Lan, <http://www.spica-siam.com>)
- Thai Union Manufacturing Co., Ltd. (Thái Lan, <http://www.thaiuniongroup.co.th>)
- August Seafood (Ấn Độ, <http://www.augustseafood.com>)
- Hanswati Export Pvt Ltd (Ấn Độ, <http://www.hanswati.com>)
- Pisces Sea Foods International (Ấn Độ, <http://www.dsrgroup.com>)
- Sailganga EU Exports (Ấn Độ, <http://www.sailgangaeuexports.com>)
- Tritree Seafood Company (Ấn Độ, <http://www.tritree.com>)
- Qingdao Han King Trading Co. Ltd. (Trung Quốc, <http://www.hankingtrading.com>)

- Yusheng Longda Trading Co. Ltd. Zhuhai Office (Trung Quốc, <http://www.chenysld.com>)
- Zhejiang Zhoufu Food Co. Ltd. (Trung Quốc, <http://www.zj-zhoufu.com>)

3. Tình hình xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian gần đây

Nhật Bản là thị trường đầy tiềm năng (do nhu cầu tiêu thụ tôm trên đầu người cao) với nhu cầu tập trung ở các dòng sản phẩm cao cấp, giá bán thường cao hơn các thị trường khác, uy tín thanh toán tốt (bình quân thanh toán trong 10-15 ngày). Tuy nhiên, rủi ro ở thị trường này là doanh nghiệp sẽ thường đối mặt với các rào cản kỹ thuật khắt khe về vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm. Với đặc tính nuôi trồng ở Việt Nam, tôm thành phẩm thường dễ bị nhiễm các chất kháng sinh cấm theo qui định của Nhật Bản. Dù đến hiện tại vấn đề Ethoxyquin đã được khá nhiều doanh nghiệp khắc phục, nhưng rủi ro từ các “hàng rào kỹ thuật” ở thị trường Nhật luôn chực chờ các doanh nghiệp tôm Việt Nam.

Tháng 6/2013, xuất khẩu tôm sang Nhật Bản - thị trường nhập khẩu tôm lớn nhất của Việt Nam - tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2012. Đây cũng là tháng thứ 4 liên tiếp xuất khẩu tôm sang thị trường này tăng trưởng khá. Nhờ đó, giá trị xuất khẩu tôm sang Nhật Bản 6 tháng đầu năm tăng 6,6%, đạt 293,9 triệu USD. Báo cáo thị trường của FIS cho thấy, lượng dự trữ tôm - đặc biệt là tôm sú - của nước này đã xuống rất thấp sau gần một năm áp dụng chế độ kiểm tra Ethoxyquin với mức dư lượng thấp 0,01ppm đối với tôm nhập khẩu từ Việt Nam và Ấn Độ.

Trong khi đó, nguồn cung từ các nước khác không đủ bù đắp cho lượng thiếu hụt đã đẩy giá tôm tại thị trường này tăng cao. Theo thống kê của Hải quan Nhật Bản, 5 tháng đầu năm 2013, nhập khẩu tôm nguyên liệu đông lạnh vào Nhật Bản giảm 1% về khối lượng nhưng tăng 12% về giá trị so với cùng kỳ năm 2012. Theo báo cáo thị trường của FIS, đầu tháng 1/2013, giá bán tôm sú HLSO cỡ 16/20 của Việt Nam là 12 USD/kg, đến cuối tháng 6/2013 đã lên đến 16,2 USD/kg, tăng 35%.

Năm 2013, chính phủ Nhật Bản hạ giá đồng Yên so với đồng USD. Có thời điểm, tỷ giá yên/USD đạt trên 103 yên/USD. Sự mất giá đồng yên khiến giá các mặt hàng thực phẩm thiết yếu tại Nhật tăng mạnh. Thị trường tôm tại nước này chịu ảnh hưởng mạnh. Tiêu thụ tôm giảm. Hoạt động nhập khẩu và kinh doanh tôm ở Nhật Bản trở nên khó khăn.

Xuất khẩu tôm sang Nhật Bản: Dự báo sẽ tăng nhẹ 4% đạt 642 triệu USD do:

- Tôm Việt Nam sẽ phải cạnh tranh mạnh hơn với tôm Ấn Độ trên thị trường này do xuất khẩu tôm Ấn Độ sang Mỹ trong 6 tháng cuối năm 2013 sẽ khó có thể tăng mạnh do tác động của thuế chống trợ cấp.
- Quy định kiểm tra Ethoxyquin tiếp tục hạn chế nhập khẩu tôm Việt Nam vào Nhật Bản mặc dù nước này đã nói lỏng kiểm tra dư lượng Trifluralin đối với tôm Việt Nam từ mức 0,001 ppm lên mức 0,5 ppm đã giúp giảm bớt phần nào gánh nặng cho tôm xuất khẩu Việt Nam sang Nhật Bản.
- Chính sách tỷ giá yên/USD cũng là một yếu tố không có lợi cho nhập khẩu tôm vào Nhật Bản năm 2013 này.

4. Khuyến nghị

Các nhà xuất khẩu nên thiết lập quan hệ kinh doanh lâu dài với khách hàng Nhật Bản của họ và phải cạnh tranh với Thái Lan bằng cách tập trung sản xuất tôm chất lượng cao, không nên chỉ tập trung vào sản xuất hàng giá rẻ.

Tính kiên định và niềm tin là chìa khóa của thành công. Ngoài ra, hãy vào các trang web của các đối thủ cạnh tranh để biết thông tin và học hỏi từ họ.